

Số: 6396/QĐ-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
(V/v khen thưởng cho Sinh viên tiêu biểu năm học 2024-2025)

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC DUY TÂN

Căn cứ Quyết định số 666/TTg, ngày 11/11/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 1115/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trường Đại học Duy Tân thành Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-DTG ngày 14/10/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Duy Tân về việc công nhận Giám đốc Đại học Duy Tân;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/04/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quy định số 089/QĐ/ĐHDT, ngày 25/04/2008 của Hiệu trưởng Đại học Duy Tân về việc khen thưởng cho sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ thông báo số 1120/TB-ĐHDT ngày 04/09/2025 của Ban Giám đốc Đại học Duy Tân về việc xét khen thưởng cho sinh viên trong năm học 2024-2025;

Căn cứ chỉ đạo của hội đồng xét khen thưởng, miễn giảm học phí cho sinh viên ;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Tặng giấy khen và thưởng tiền mặt cho 311 cá nhân sinh viên có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện năm học 2024-2025. (Danh sách kèm theo).

Tổng số tiền thưởng: **311.000.000 đồng** (Ba trăm mười một triệu đồng chẵn).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban KH-TC, Văn phòng Đại học Duy Tân, Ban Công tác Sinh viên, Ban Đào tạo, Đoàn thanh niên, các Khoa và các sinh viên có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGĐ (b/c);
- Lưu tại VT, Ban CTSV. (5)



GIÁM ĐỐC

TS. Lê Nguyên Bảo

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TIÊU BIỂU NHẬN THƯỞNG NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo quyết định số : 6396 /QĐ-ĐHDT ngày.../2025 của Giám đốc Đại học Duy Tân)

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
1	28214928820	Phan Thanh Tuấn	20-10-2004	K28HP-KQT	8.45	3.71	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
2	30205060661	Nguyễn Thanh Hòa	29-04-2006	K30KDN1	9.22	3.96	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
3	28204904965	Trần Huỳnh Hà Vy	18-10-2004	K28KDN1	8.84	3.95	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
4	28204806964	Trần Nguyễn Yến Nhi	30-06-2004	K28KDN1	9.13	3.94	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
5	29204959314	Phan Thị Lành	29-06-2005	K29KDN1	9.02	3.92	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
6	28204906579	Nguyễn Trần Hiếu Ngân	23-10-2004	K28KDN1	8.87	3.91	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
7	28201552346	Nguyễn Thị Được	07-05-2004	K28KDN4	8.91	3.90	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
8	30205056215	Nguyễn Thị Mai Chi	15-01-2006	K30KKT1	9.38	3.98	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
9	28205054598	Nguyễn Thị Lễ	03-01-2004	K28KKT2	9.25	3.93	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
10	30204956169	Trần Phương Ngân	09-09-2006	K30KKT1	9.03	3.93	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
11	29204249504	Trương Khánh Mỹ	31-08-2005	K29QDT	8.90	3.82	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
12	29204557550	Lâm Lê Bình	14-12-2005	K29QLC	9.13	3.97	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
13	29214539247	Phạm Anh Tuấn	26-09-2001	K29QLC	9.07	3.95	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
14	30206144239	Lê Thị Thu Trang	01-01-2006	K30QLC	8.95	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
15	30214563489	Nguyễn Hữu Đăng	22-10-2006	K30QLC	9.05	3.88	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
16	29214542134	Trần Quang Hải	22-08-2005	K29QLC	8.98	3.83	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
17	29204637110	Trần Thị Sen	27-08-2005	K29QLC	8.78	3.82	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
18	30204832557	Lê Thảo Vy	13-09-2006	K30QNH	9.00	3.93	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
19	29204857950	Lê Phan Bảo Lộc	25-05-2005	K29QNH	9.28	3.92	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	

1

thb

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
20	29214864978	Trần Thị Hương	09-05-2005	K29QNH	9.13	3.87	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
21	29209420777	Trần Thị Thảo Vân	24-07-1999	K29QTC	9.30	3.98	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
22	28204800073	Nguyễn Thị Tố Uyên	19-10-2003	K28QTC	9.09	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
23	30214863537	Trần Quang Hoàng	09-12-2006	K30QTC	8.80	3.84	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
24	30206563341	Nguyễn Thị Ái Huyền	01-03-2006	K30QDM	9.09	3.98	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
25	30214630009	Trần Quang Hùng	26-02-2005	K30QDM	9.29	3.95	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
26	29204659756	Bùi Thị Mỹ Chinh	07-03-2005	K29QDM	8.93	3.92	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
27	28204652010	Trần Phương Chi	13-12-2004	K28QDM	8.73	3.92	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
28	29204721817	Lê Minh Tâm	29-01-2005	K29QDM	8.82	3.88	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
29	28204640110	Nguyễn Lê Thảo Nguyễn	06-06-2004	K28QDM	8.80	3.87	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
30	30204629100	Phan Thị Thảo Vi	26-08-2005	K30QDM	8.92	3.86	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
31	28204652895	Nguyễn Thị Băng Tâm	04-08-2004	K28QDM	8.66	3.85	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
32	29214661414	Nguyễn Văn Tân	12-04-2005	K29QDM	8.65	3.85	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
33	29204757840	Lê Thị Ngọc Trâm	20-12-2005	K29QEC	9.00	3.94	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
34	29204165404	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	25-04-2002	K29QEC	9.04	3.89	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
35	29204139017	Đoàn Thái Hồng Vy	26-02-2005	K29QEC	8.86	3.88	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
36	28204106352	Lê Như Yên	21-08-2004	K28QEC	8.87	3.85	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
37	29204150530	Bùi Thị Ngọc Linh	17-11-2005	K29QEC	8.68	3.85	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
38	30204160459	Hồ Phan Ngân Tâm	24-04-2005	K30QEC	8.67	3.84	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
39	28204627671	Phùng Nguyễn Thanh Thảo	02-09-2004	K28QTM	8.90	3.97	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
40	29216639444	Nguyễn Lê Tường Thuật	10-09-2005	K29QTM	9.10	3.95	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
41	29214658506	Nguyễn Khánh Lộc	26-12-2005	K29QTM	8.93	3.92	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
42	28204603367	Nguyễn Thị Phương Thảo	10-05-2004	K28QTM	8.72	3.92	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
43	30204664192	Võ Thị Hằng	10-12-2005	K30QTM	8.98	3.91	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
44	30205239379	Mai Thị Mỹ Hồng	11-04-2006	K30QTM	8.97	3.91	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
45	30204655816	Nguyễn Lê Anh Thư	29-04-2006	K30QTM	8.82	3.90	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
46	28204620707	Phan Thị Hòa	30-04-2004	K28QTM	8.77	3.88	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
47	28204606060	Võ Thị Thủy Nga	13-05-2004	K28QTM	8.67	3.87	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
48	29214321513	Nguyễn Hoàng Như	21-05-1994	K29QNT	9.39	3.98	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
49	28204354652	Lê Thị Hoài Nhi	24-11-2004	K28QNT	9.09	3.97	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
50	30204563630	Trịnh Thị Thúy Vy	28-11-2006	K30QNT	8.84	3.84	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
51	30214755937	Võ Ngọc Anh Viện	11-08-2006	K30QTD	8.94	3.90	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
52	30204453683	Phan Yến Nhi	05-04-2005	K30QTD	8.99	3.87	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
53	29204765708	Đặng Thị Ngọc Linh	15-03-2005	K29QTD	8.95	3.87	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
54	29204355005	Đoàn Thị Như Ý	20-03-2005	K29QTH	8.82	3.86	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
55	28204653655	Trần Quỳnh Như	19-04-2004	K28QTH	8.60	3.85	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
56	30214355557	Trần Quốc Trọng	26-01-2006	K30QTH	9.00	3.84	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
57	29204355894	Nguyễn Trần Thu Hương	13-11-2005	K29QTH	8.64	3.84	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
58	29204354699	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	28-02-1998	K29QTH	8.87	3.82	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
59	29204334669	Trần Bảo My	01-05-2005	K29QTH	8.58	3.78	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
60	28204336455	Nguyễn Thị Kim Phi	06-04-2004	K28QTH	8.42	3.77	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
61	28208105779	Nguyễn Thị Bích Phượng	11-02-2004	K28QTH	8.48	3.76	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
62	29214763860	Nguyễn Như Thắng	18-03-2005	K29QTH	8.64	3.76	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
63	30204456266	Phùng Thị Thảo Quỳnh	12-01-2006	K30QTN	9.09	3.99	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
64	30204428465	Phạm Thị Tú Yên	16-09-2006	K30QTN	9.11	3.97	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
65	29204459047	Đỗ Thị Lam Trúc	07-03-2005	K29QTN	8.98	3.97	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
66	29212339614	Nguyễn Hữu Định	25-01-1994	K29CKO	9.22	3.96	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
67	28212340278	Huỳnh Văn Tuấn	19-06-2004	K28CKO	8.91	3.88	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
68	27211345200	Phạm Hoàng Dương	05-07-2001	K27CKO	8.84	3.85	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
69	28212332453	Nguyễn Thông Thái Long	24-09-2004	K28CKO	9.02	3.85	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
70	282123353497	Nguyễn Văn Tình	30-12-2004	K28CKO	8.69	3.83	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
71	27211300716	Lê Phi Hùng	13-02-2003	K27CKO	8.64	3.80	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
72	27211301671	Võ Thanh Tiên	03-09-2003	K27CKO	8.63	3.80	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
73	30214557309	Nguyễn Bá Tuấn Anh	23-09-2006	K30VJJ-CKO	8.70	3.80	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
74	27211342050	Trần Nguyễn Nhân Huy	20-11-2003	K27CKO	8.75	3.79	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
75	27211320891	Đặng Võ Thái Phong	20-04-2003	K27CDO	8.50	3.70	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
76	29212324280	Nguyễn Hồng Tài	17-09-2004	K29CDO	8.26	3.58	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
77	28212300916	Trần Văn Lộc	01-01-2004	K28CDO	8.16	3.53	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
78	30212346049	Võ Phan Nghĩa Phú	21-10-2006	K30CCM	8.32	3.60	Giỏi	Tốt	1,000,000	
79	30212363566	Đoàn Quang Thịnh	01-01-2005	K30CCM	7.99	3.44	Giỏi	Tốt	1,000,000	
80	30212356972	Nguyễn Hữu Trường Giang	04-05-2006	K30CCM	7.97	3.44	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
81	27211645940	Trần Tích Tân	16-09-2003	K27PNU-EDC	8.62	3.76	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
82	28212654277	Trần Dương Chính	15-11-2004	K28PNU-EDC	8.25	3.54	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
83	30212457617	Mai Anh Tấn	04-07-2006	K30PNU-EDC	7.93	3.38	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
84	27204347692	Văn Thị Hồng Cẩm	25-07-2003	K27ADH	9.28	4.00	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
85	27204343295	Nguyễn Thị Tố Uyên	06-06-2003	K27ADH	9.18	4.00	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
86	27204348309	Trần Khánh Linh	20-09-2003	K27ADH	9.02	3.98	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
87	27204330521	Phan Thanh Nga	20-09-2003	K27ADH	9.09	3.96	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
88	27204329543	Nguyễn Thùy Nhật	04-09-2003	K27ADH	9.08	3.96	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
89	28212754055	Đinh Đức Hải	04-01-2003	K28ADH	9.08	3.94	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
90	27204348688	Nguyễn Thị Thanh Tâm	26-05-2003	K27ADH	8.83	3.92	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
91	27214332397	Phan Xuân Du	14-11-2003	K27ADH	8.94	3.91	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
92	27214302021	Nguyễn Quý Ngọc	15-02-2003	K27ADH	8.83	3.91	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
93	30212864682	Lê Văn Quyền	03-02-2006	K30ATT	8.91	3.91	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
94	29202862253	Phan Tùng Chấn Dương	06-10-2005	K29ATT	8.91	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
95	30202854281	Hứa Thanh Vân	07-01-2006	K30ATT	8.75	3.85	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
96	28213100669	Đoàn Mạch Thanh Nam	01-06-2004	K28XDD	8.77	3.81	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
97	30213153642	Nguyễn Ngô Vũ Toàn	21-03-2006	K30XDD	8.52	3.79	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
98	28213106592	Nguyễn Đức Tuấn	13-01-2004	K28XDD	8.52	3.76	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
99	29213546848	Nguyễn Nhật Trường	24-04-2004	K29XDQ	8.36	3.68	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
100	30203263834	Lâu Thị Kim Hòa	07-05-2006	K30XDQ	8.36	3.66	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
101	30212353338	Nguyễn Tổng Minh Sơn	02-02-2006	K30XDQ	7.97	3.41	Giỏi	Tốt	1,000,000	
102	27217200777	Nguyễn Việt Hoàng	25-10-2003	K27KTN	8.57	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	1,000,000	
103	29203020162	Trương Thị Kim Hiền	12-03-2005	K29KTN	8.68	3.83	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
104	30205030474	Hoàng Thị Kiều Trâm	03-03-2006	K30KTN	8.93	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	1,000,000	
105	27204244089	Huỳnh Thị Thu Hiền	28-06-2003	K27KTR	8.46	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	1,000,000	
106	29202965388	Nguyễn Thị Kim Thảo	14-12-2005	K29KTR	8.52	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	1,000,000	
107	30209727309	Đỗ Trần Bảo Hân	28-07-2006	K30KTR	8.68	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	1,000,000	
108	27206648246	Trần Phạm Hương Ly	28-01-2003	K27CTP	8.36	3.57	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
109	28204652430	Tô Thị Mỹ Yên	10-04-2004	K28CTP	8.59	3.69	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
110	30204655649	Tôn Nữ Gia Hân	14-04-2006	K30CTP	9.05	3.80	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
111	28213446337	Nguyễn Quốc Chánh	14-05-2004	K28TNM	8.83	3.89	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
112	29203657503	Nguyễn Hạnh Nhi	09-04-2005	K29TNM	7.87	3.36	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
113	30217529288	Võ Tá Trúc	20-11-2006	K30TNM	8.18	3.45	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
114	30212453708	Nguyễn Văn Tuấn	02-08-1991	K30EDK	9.22	3.94	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
115	30212261864	Trương Tùng Dương	11-08-2005	K30EDK	8.95	3.89	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
116	30212457608	Trần Quang Nhật	27-02-2006	K30EDK	8.59	3.82	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
117	30212425479	Hoàng Phi Long	19-08-2006	K30EDK	8.62	3.81	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
118	28212401512	Phan Quang Thái	16-05-2003	K28EDK	8.79	3.80	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
119	30212221290	Bùi Minh Đức	09-07-2003	K30EDK-VJ	8.78	3.84	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
120	29212554251	Phạm Công Vinh	13-08-2005	K29EKD	8.42	3.72	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
121	28212500548	Nguyễn Bá Bằng	14-11-2004	K28EKD	8.36	3.66	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
122	30212330337	Nguyễn Công Thiên Sơn	06-05-2006	K30EKD	7.82	3.44	Giỏi	Tốt	1,000,000	
123	30212264897	Trần Văn Cường	10-06-1998	K30EVT	9.13	3.88	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
124	27211742992	Trần Nhật Quang	10-04-2003	K27EVT	8.59	3.82	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
125	30202257249	Nguyễn Thị Khánh Liên	18-10-2006	K30EVT	8.53	3.73	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
126	27211633898	Trần Quang Thành	20-10-2003	K27PNU-EDD	9.11	4.00	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
127	29212241349	Tạ Đức Mạnh	21-10-2005	K29PNU-EDD	8.62	3.74	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
128	28212251023	Hoàng Hồng Kỳ	03-09-2004	K28PNU-EDD	8.31	3.62	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
129	30201156854	Phạm Thị Như Quỳnh	20-12-2006	K30EBD	8.87	3.83	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
130	30212257297	Nguyễn Phi Trường	05-12-2006	K30EBD	8.65	3.75	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
131	30212263426	Trần Vương Trung Hiếu	14-04-2006	K30EBD	8.27	3.69	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
132	30208058222	Dương Khánh Huyền	31-12-2006	K30DLK1	9.03	3.94	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
133	30208064179	Đinh Thị Ngọc Linh	19-02-2006	K30DLK3	9.05	3.91	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
134	30207237653	Đỗ Lê Thảo Nguyên	28-09-2006	K30DLK2	8.93	3.87	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
135	29218123390	Nguyễn Ngọc Đức Trung	13-08-2004	K29DLK7	8.84	3.85	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
136	30208063981	Trương Thị Lệ	20-11-2006	K30DLK2	8.89	3.83	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
137	30218027365	Nguyễn Văn Long	02-04-2006	K30DLK1	8.75	3.79	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
138	28208004207	Phạm Huyền Na	26-10-2003	K28DLK7	9.22	3.96	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
139	27207128224	Lê Thùy Như Ý	19-06-2000	K28DLK7	9.48	3.92	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
140	28208001005	Nguyễn Thị Mỹ Linh	28-01-2004	K28DLK4	8.93	3.88	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
141	29204643719	Phạm Thị Thanh Nga	03/04/2005	K29DLL1	9.32	4	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
142	30208154079	Nguyễn Vương Anh Thơ	29/03/2006	K30DLL2	9.26	4	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
143	28208102492	Lê Thanh Kim Huệ	06/12/2004	K28DLL7	9.15	4	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
144	28208100664	Trần Thị Thanh Thảo	01/10/2004	K28DLL1	9.21	3.97	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
145	29218165897	Đỗ Văn Lệnh	20/02/2002	K29DLL6	9.09	3.97	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
146	28204647734	Võ Thị Như Quỳnh	06/06/2004	K28DLL1	9.01	3.92	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
147	30208256301	Võ Thị Mai Anh	27/01/2006	K30DSG2	9.01	3.95	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
148	30208256317	Trần Thị Khánh Huyền	06/03/2006	K30DSG2	9.05	3.9	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
149	29208231753	Phí Thị Vi Thảo	24/07/2005	K29DSG1	8.94	3.89	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
150	29208162740	Nguyễn Trần Phương Uyên	19/03/2005	K29DHK	8.67	3.89	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
151	30208158079	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	12/02/2006	K30DHK	8.69	3.84	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
152	28208132703	Lê Thị Diễm Quỳnh	08/12/2004	K28DHK	8.77	3.77	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
153	28206254209	Hồ Hoàng Khánh Nguyễn	12/10/2004	K28E-DHD1	8.52	3.81	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
154	29206228321	Trần Thị Phương Lan	12/10/2005	K29E-DHD	8.54	3.73	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
155	30208149715	Đỗ Thị Kiều	04/03/2006	K30E-DHD	8.07	3.5	Giỏi	Tốt	1,000,000	
156	30206720874	Trịnh Nguyễn Ngọc Thảo	21/10/2003	K30K-DHD	9.59	4	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
157	30206723094	Kiều Bích Hạnh	17/01/2005	K30K-DHD	9.2	3.96	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
158	30208164833	Trần Hồng Quỳnh	02/04/2005	K30K-DHD	9.23	3.93	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
159	28206504631	Hồ Thị Mỹ Dung	17/07/2004	K28C-DHD1	9.17	3.94	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
160	28206506482	Nguyễn Thị Ngọc Liên	06/01/2004	K28C-DHD1	8.7	3.92	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
161	28206501876	Huỳnh Thị Ly Duyên	23/07/2004	K28C-DHD1	8.65	3.91	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
162	28208453230	Nguyễn Thị Trách Giang	20/08/2004	K28DLS	8.98	3.9	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
163	30201134815	Nguyễn Lê Anh Thư	05-09-2006	K30TKT	8.66	3.75	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
164	28211131207	Nguyễn Trần Tuấn Anh	20-04-2004	K28TGM	8.61	3.70	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
165	29211152489	Hoàng Cao Kỳ	02-07-2005	K29TGM	8.50	3.79	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
166	29211147434	Lê Văn Lực	17-06-2005	K29TGM	8.42	3.72	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
167	28209051610	Chu Phương Anh	21-08-2004	K28TPM	8.81	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
168	28219034876	Ngô Trần Hoài Bảo	12-06-2004	K28TPM	8.78	3.92	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
169	28211146951	Lê Cảnh Hùng	04-10-2004	K28TPM	8.84	3.90	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
170	28201101597	Doãn Thị Thảo Ly	22-12-2003	K28TPM	9.16	3.94	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
171	28211100609	Lê Văn Nguyễn	11-04-2004	K28TPM	8.77	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
172	28211104973	Lê Dương Nhật	26-11-2004	K28TPM	8.93	3.94	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
173	28201101742	Phạm Thị Thanh Trúc	05-06-1999	K28TPM	9.04	3.98	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
174	29211158671	Nguyễn Hồng Thịnh	03-07-2005	K29TPM	8.76	3.88	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
175	30219043333	Võ Quốc Huy	16-03-2006	K30TPM	9.21	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
176	28211105837	Lê Duy Khánh	06-04-2004	K28HP-TBM	8.54	3.77	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
177	28211151447	Phan Đức Tài	09-11-2004	K28HP-TBM	8.38	3.72	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
178	29211154415	Trương Đức Quốc Huy	19-03-2001	K29HP-TBM	8.43	3.73	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
179	28215105812	Huỳnh Văn Thịnh	17-06-2004	K28HP-TTN	8.7	3.82	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
180	29201153781	Quách Tú Mỹ	18-02-2005	K29HP-TTN	8.72	3.83	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
181	30211153768	Lưu Hoàng Bảo Nguyễn	18-09-2006	K30HP-TTN	9.64	4	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
182	28211452455	Lê Kim Dũng	02-01-2004	K28TKD	8.79	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
183	29211454879	Nguyễn Ngọc Ân	08-06-2005	K29TKD	9.05	3.94	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
184	30211456490	Lê Thanh Hải	02-03-2006	K30TKD	8.54	3.66	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
185	28201302124	Lê Trần Ánh Nhung	02-04-2004	K28TKM	9.08	3.98	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
186	29211344791	Phạm Viết Minh Quân	21-03-2005	K29TKM	8.48	3.73	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
187	30211356549	Huỳnh Thân Minh Quân	02-05-2006	K30TKM	8.9	3.82	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
188	28211252570	Lê Minh Hoàng	26-10-2004	K28TMT	8.04	3.45	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
189	29219065486	Võ Tấn Sơn	16-02-2005	K29TMT	8.09	3.52	Giỏi	Tốt	1,000,000	
190	30214655651	Đào Ngọc Duy Hiền	23-06-2006	K30TAT	8.04	3.46	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
191	30201246064	Trương Nguyễn Hà An	21-08-2006	K30TMT	8.39	3.76	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
192	28205154658	Nguyễn Sơn Hải Duyên	24-6-2000	K28LKT-HP	9.17	3.98	Xuất sắc	Xuất sắc	1,000,000	
193	28206637080	Nguyễn Thị Thảo Uyên	16-5-2004	K28LKT	9.09	3.94	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
194	28205152917	Văn Thị Như Ý	30-7-2004	K28LKT	8.84	3.87	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
195	28209350159	Hồ Thị Thanh Nhung	27-7-2004	K28LTH	8.72	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	1,000,000	
196	29205147791	Lê Dương Minh Thư	19-6-2005	K29LKT	8.75	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	1,000,000	
197	29209524117	Trần Yến Nhi	1-6-2005	K29LKT	8.82	3.79	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
198	29205262052	Nguyễn Lâm Thủy Duyên	29-4-2005	K29LTH	8.69	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	1,000,000	
199	30205156447	Bùi Quang Yến Nhi	2-1-2006	K30LKT	8.64	3.82	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
200	30205163035	Đinh Thị Hiếu Hạnh	24-4-2006	K30LKT	8.63	3.81	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
201	30205160872	Đào Khánh Linh	26-10-2006	K30LTH	8.5	3.76	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
202	30206233828	Lưu Thị Diệu Hương	25-4-1996	K30 NAB	9.48	3.98	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
203	30206252564	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	9-3-2005	K30 NAB	8.86	3.95	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
204	30204363965	Phan Hoàng Quyên	6-8-2006	K30 NAD	9.05	3.88	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
205	30206225233	Nguyễn Thị Minh Phước	28-5-2006	K30 NAT	8.57	3.76	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
206	29216251139	Nguyễn Thành Đạt	16-7-2001	K29 NAB	9.07	3.95	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
207	29206239722	Phạm Thị Mỹ Hạnh	28-9-2001	K29 NAB	9.16	3.91	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
208	29206500125	Lê Ngọc Hương Thảo	28-10-2005	K29 NAD	8.94	3.84	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
209	29206237587	Nguyễn Võ Quỳnh Anh	4-7-2005	K29 NAT	8.8	3.82	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
210	28206254997	Nguyễn Khánh Linh	6-9-2004	K28 CLC - NAC	8.54	3.78	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
211	28206254645	Võ Thị Mỹ Hậu	7-5-2004	K28 NAB	9.2	3.96	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
212	28206252690	Nguyễn Lê Yến Trâm	8-3-2004	K28 NAB	9.04	3.97	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
213	272132239579	Lê Thanh Chung	3-1-2003	K28 NAD	8.6	3.71	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
214	28216203329	Nguyễn Thị Xuân Mai	26-10-2004	K28 NAT	8.45	3.74	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
215	27217500050	Diệp Thế Khải	04-07-2003	K28NNB	8.86	3.88	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
216	28206951036	Lê Thị Phương Uyên	23-05-2004	K28NNT	8.92	3.92	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
217	29206954618	Nguyễn Thị Khánh Ty	01-06-1999	K29NNB	9.25	3.96	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
218	30206954876	Vũ Thùy Linh	27-03-2006	K30NNB	8.74	3.81	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
219	28206503993	Phan Thị Kim Quý	30-8-2004	K28NTB	9.29	4	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
220	28206500507	Trần Thị Kiều Oanh	5-2-2004	K28NTB	8.68	3.87	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
221	28206501788	Lê Thị Quỳnh Như	16-7-2004	K28NTB	8.7	3.86	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
222	29206558610	Nguyễn Thị Dạ Thảo	11-11-2005	K29NTB	9.33	3.98	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
223	29206557607	Đinh Thị Diễm Hồng	7-4-2005	K29NTB	9.11	3.94	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
224	29206558576	Nguyễn Thị Xuân Mai	5-11-2005	K29NTB	9.54	3.94	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
225	30206533677	Nguyễn Thị Kim Ánh	3-7-2005	K30NTB	9.41	3.98	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
226	30206552127	Bùi Việt Quỳnh Anh	11-5-2006	K30NTB	9.15	3.96	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
227	30206554506	Nguyễn Thị Thùy Dương	31-10-2006	K30NTB	9.27	3.95	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
228	28206500070	Nguyễn Thị Thanh Hoài	15-12-2002	K28NTT	9	3.91	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
229	28204605215	Đỗ Thị Bích Tài	16-1-2004	K28NTT	9.24	3.91	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
230	29206522667	Hồ Huyền Trân	6-5-2005	K29NTT	9.25	3.97	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
231	29206554756	Phan Hồ Kim Ngân	15-7-2005	K29NTT	9.05	3.93	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
232	30206554728	Nguyễn Đoàn Thiên Thanh	2-6-2006	K30NTT	9.35	3.96	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
233	30206949330	Nguyễn Thị Vân Anh	21-1-2002	K30NTT	9.4	3.93	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
234	28204747732	Võ Thị Tuyết Giang	15-4-2004	K28NTD	9.42	3.98	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
235	29206524629	Nguyễn Hoàng Oanh	8-3-2005	K29NTD	9.36	4	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
236	30206528507	Nguyễn Ngọc Thanh Huyền	12-2-2006	K30NTD	9.06	3.96	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
237	29206524183	Nguyễn Thị Hồng Duyên	9-9-2000	K29HP-NTQ	9.15	3.92	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
238	28206651379	Nguyễn Ngọc Lan Chi	16-7-2004	K28VTD	9.22	3.98	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
239	29206534979	Lê Thị Minh Tâm	9-6-2004	K29 VTD	9.18	3.98	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
240	28206604499	Trần Thị Hồng	2-9-2004	K28VTD	9.21	3.97	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
241	28216600629	Nguyễn Phương Uyên Nhi	29-10-2004	K28VTD	8.98	3.95	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
242	28204646085	Trần Nguyễn Trâm Anh	1-12-2004	K28VTD	8.97	3.94	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
243	29206663892	Huỳnh Thị Yến Nhi	5-10-2005	K29 VTD	8.92	3.94	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
244	28206105020	Võ Thanh Trà	1-9-2004	K28VTD	9.12	3.93	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
245	28216651000	Nguyễn Trọng Hoài Nhân	2-1-2004	K28VTD	9.03	3.92	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
246	28216602246	Trần Khắc Lộc	2-6-2004	K28VTD	9.01	3.91	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
247	30208158000	Trần Thị Thanh Hiền	23-7-2006	K30 VNH	8.9	3.88	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
248	30206355021	Nguyễn Ngọc Linh Chi	4-6-2006	K30 VBC	8.97	3.98	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
249	30206325405	Đoàn Quách Phương Hằng	13-11-2006	K30 VBC	8.79	3.84	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
250	30204254006	Nguyễn Thị Hòa Trâm	23-10-2004	K30 VBC	8.74	3.81	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
251	30206755007	Trần Thị Ánh Tuyết	21/02/2006	K30NHB	9.1	4	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
252	30218033117	Nguyễn Bích Diệp	31/03/2006	K30NHB	9.07	3.9	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
253	30206741907	Nguyễn Thu Hiền	11-06-2006	K30NHB	8.96	3.9	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
254	29206757902	Quảng Tạ Nhã Đoan	11-07-2005	K29NHB	9.13	3.92	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
255	28206749441	Hồ Thị Tú Trinh	30/07/2004	K28NHB	9.22	3.94	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
256	28206754728	Ngô Thị Hồng Trinh	05-06-2004	K28NHB	9.14	3.88	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
257	30206745477	Nguyễn Thị Lan	22/03/2006	K30NHD	8.84	3.84	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
258	29206765754	Phạm Nguyễn Phương Uyên	31/03/2005	K29NHD	8.81	3.89	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
259	28206748405	Nguyễn Hà Thanh Thảo	19/07/2004	K28NHD	8.58	3.79	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
260	30206728230	Trần Lê Ngọc Ánh	29/01/2004	K30NHT	9.23	3.93	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
261	29208163121	Tăng Oanh Thư	27/09/2005	K29NHT	9	3.91	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
262	28206702751	Nguyễn Thị Thu Huyền	12-03-2004	K28NHT	8.92	3.88	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
263	28206700443	Huỳnh Thị Hồng Thêm	08-05-2004	K28CLC-NHQ	8.89	3.84	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
264	30206852552	Lê Thị Anh Thư	09-06-2006	K30E-VQH	9.31	3.97	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
265	30216863202	Nguyễn Tấn Trí	28-03-2003	K30E-VQH	8.74	3.85	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
266	29206820902	Nguyễn Thị Phương Dung	13-11-2005	K29E-VQH	9.19	3.88	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
267	30206163416	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	28-01-2006	K30VQC	8.67	3.87	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
268	30206126040	Huỳnh Thị Bảo Quyên	24-11-2006	K30VQC	8.72	3.77	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
269	29206151760	H' Mí Sa Khuở	05-01-2005	K29VQC	8.49	3.72	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
270	30205056230	Nguyễn Hà Khánh Nguyễn	10-05-2006	K30HP-QTC	9.17	3.99	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
271	29204365465	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	10-04-2005	K29HP-QTH	9.00	3.93	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
272	29204365450	Lương Thị Thanh Thùy	08-05-2005	K29HP-QTH	9.08	3.95	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
273	29204757149	Nguyễn Trần Thực Uyên	09-10-2005	K29HP-QTH	8.98	3.95	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
274	28204649450	Nguyễn Thị Thảo Mai	27-07-2004	K28HP-QTM	9.03	3.97	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
275	28204604267	Nguyễn Thị Thanh Ngân	07-04-2004	K28HP-QTM	9.16	3.98	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
276	30214652608	Võ Anh Tuấn	25-10-2006	K30HP-QTM	9.38	3.98	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
277	28204500513	Huỳnh Tiền Giang	22-02-2003	K28HP-QLC	9.02	3.90	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
278	28204551452	Trương Thị Mỹ Hạnh	09-01-2004	K28HP-QLC	9.06	3.92	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
279	28204504325	Trịnh Thanh Ly	03-12-2004	K28HP-QLC	9.11	3.99	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
280	29214564728	Ngô Hữu Đạt	28-01-2005	K29HP-QLC	9.02	3.94	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
281	30204563238	Nguyễn Thị Khánh Huyền	25-12-2006	K30HP-QLC	8.83	3.92	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
282	30204557476	Trần Ngự Thư	14-05-2006	K30HP-QLC	9.10	3.94	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
283	29217338399	Lương Tích Kim	22-09-2003	K29YDK5	9.22	3.95	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
284	29207356239	Lâm Diệu Y	04-12-2005	K29YDK2	8.86	3.9	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
285	30207357713	Tổng Phước Triệu Gia Minh	04-01-2005	K30YDK1	8.97	3.87	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
286	29207363693	Lê Na	05-06-2005	K29YDK2	8.68	3.84	Xuất sắc	Tốt	1,000,000	
287	30207357688	Nguyễn Hoài Bảo Giang	26-02-2006	K30YDK1	9.07	3.82	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
288	30207337737	Phan Thanh Quỳnh Châu	09-06-2004	K30YDK1	8.77	3.81	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
289	25205310745	Võ Thị Hồng Anh	25-09-2001	K25YDK1	8.62	3.77	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
290	28207306214	Đặng Minh Khuê	18-11-2004	K28YDK4	8.60	3.77	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
291	28207335638	Phạm Vân Phương	03-12-2004	K28YDK1	8.59	3.76	Xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
292	30204329909	Nguyễn Thị Xuân Thuý	25-07-2006	K30YXN	8.00	3.44	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
293	28207103182	Nguyễn Thị Khánh Trâm	26-04-2003	K28YDD	8.22	3.56	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
294	29207165470	Phạm Thị Hoàng Hảo	11-11-2005	K29YDD	8.65	3.70	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
295	29207165720	Trương Thị Ly Na	06-11-2005	K29VJJ	7.97	3.43	Giỏi	Tốt	1,000,000	
296	30207163362	Lê Thị Mỹ Khánh	07-12-2006	K30YDD	9.13	3.96	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
297	30208125380	Nguyễn Thị Thanh Thanh	13-01-2006	K30YDD	8.82	3.89	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
298	30207154039	Đoàn Thị Hồng Kim	09-09-2004	K30VJ	8.56	3.67	Giỏi	Tốt	1,000,000	
299	26205441684	Nguyễn Thị Thanh Thảo	15-06-2002	K26YDR	8.32	3.72	xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
300	26205439462	Lê Thị Minh Hạnh	15-09-2002	K26YDR	8.38	3.71	xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
301	27215439598	Trần Ngọc Uyên Mỹ	14-06-2001	K27YDR	8.16	3.63	Giỏi	Xuất Sắc	1,000,000	
302	28207430688	Nguyễn Tú Uyên	23-06-1999	K28YDR	9.20	3.97	xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
303	29217437566	Nguyễn Duy Tân	01-01-1987	K29YDR	8.92	3.87	xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
304	30207437072	Nguyễn Ngọc Thanh Mai	25-11-2006	K30YDR	9.03	3.89	xuất sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
305	30275280012	Hoàng Minh Tuấn	07-03-1993	D30YDHA	9.02	3.91	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
306	27215202752	Phạm Thanh Hương	09-11-2002	K27YDH4	9.01	3.95	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
307	29207254785	Trần An Hà Trang	15-11-2005	K29YDH1	8.98	3.91	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	

STT	Mã Sinh viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm TB năm học (Thang 10)	Điểm TB năm học (Thang 04)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm	Tiền Thưởng	Ghi chú
308	29207237108	Nguyễn Thị Hằng	30-01-2005	K29YDH3	8.86	3.84	Xuất Sắc	Tốt	1,000,000	
309	27205252685	Phan Thị Thúy Nga	06-05-2003	K27YDH3	8.83	3.95	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
310	28207202570	Hoàng Vũ Khánh Linh	17-04-2004	K28YDH1	8.70	3.82	Xuất Sắc	Xuất Sắc	1,000,000	
311	30207551999	Huỳnh Chi Lan	22-12-2006	K30CSH	8.74	3.86	Xuất sắc	XS	1,000,000	

TỔNG: 311 sinh viên

Tổng tiền bằng chữ: Ba trăm mười một triệu đồng chẵn

Đà Nẵng, ngày 2 tháng 12 năm 2025

BAN CÔNG TÁC SINH VIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

BAN ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐUY TÂN



Nguyễn Thị Hằng

TS. Lê Nguyễn Bảo

